

Số: 990/QĐ-SYT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp (bác sĩ)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung về phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực phân công, phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới);

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 2869/SNV-CBCCVC của Sở Nội vụ về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp (bác sĩ) của Sở Y tế.

Điều 2. Kinh phí thực hiện trích từ nguồn kinh phí chi chung các nhiệm vụ của ngành y tế năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, các phòng chuyên môn thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế (để biết);
- Các phòng thuộc Sở Y tế (phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB

GIÁM ĐỐC

Diệp Thị Minh Quyết

KẾ HOẠCH**Tuyển dụng viên chức sự nghiệp (bác sĩ)**

(Kèm theo Quyết định số: 990/QĐ-SYT ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG**1. Mục đích**

Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển để bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4) thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

2. Yêu cầu

Công tác tuyển dụng viên chức phải được tổ chức thực hiện đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng; bảo đảm lựa chọn được những người đáp ứng đủ các điều kiện tiêu chuẩn, năng lực chuyên môn, trình độ đào tạo và các yêu cầu khác theo vị trí việc làm cần tuyển.

3. Nguyên tắc tuyển dụng:

Đảm bảo các nguyên tắc tại Điều 21, Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

- Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định một số nội dung về phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực phân công, phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới);

- Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị điều chỉnh số lượng người làm việc năm 2026 trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ tình hình thực hiện số lượng người làm việc được giao; thực trạng nhân lực; đề án vị trí việc làm và đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

III. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 32 chỉ tiêu; trong đó:

+ Hưởng lương từ ngân sách nhà nước: **05 chỉ tiêu;**

+ Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị: **27 chỉ tiêu.**

(Cụ thể: Tại Phụ lục số 1)

Toàn bộ chỉ tiêu tuyển dụng bác sĩ trong kế hoạch này được ưu tiên tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và nhà khoa học tài năng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ trước. Các chỉ tiêu không có người đăng ký dự tuyển theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ hoặc người đăng ký dự tuyển theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ không trúng tuyển thì thực hiện tuyển dụng đối với những người đăng ký dự tuyển đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn còn lại tại vị trí việc làm đó (Khi

thực hiện xác định người trúng tuyển tại vị trí việc làm tuyển dụng thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo quy định Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ trước, sau đó nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng thì thực hiện xác định người trúng tuyển với những người đăng ký dự tuyển còn lại tại vị trí việc làm đó).

2. Vị trí việc làm tuyển dụng:

- Tuyển dụng Bác sĩ (hạng III) tại 10 đơn vị: **32 chỉ tiêu**.

(Cụ thể: Tại Phụ lục số 2)

3. Các vị trí việc làm được đăng ký 2 nguyện vọng:

Các vị trí việc làm không chung đề thi vấn đáp nên tại kế hoạch tuyển dụng này không có vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng.

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn

a) Về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ

(Trình độ chuyên môn cụ thể của từng vị trí việc làm tại phụ lục 2)

b) Về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản:

Việc đánh giá kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của từng vị trí việc làm tại kế hoạch này được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ của người dự tuyển (không tổ chức thi để đánh giá năng lực); cụ thể người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng tiêu chuẩn về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản:

- Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;

- Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp trước ngày 10/8/2016;
- Có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ngành hoặc chuyên ngành công nghệ thông tin;
- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về tin học theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển (Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản).

c) Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ

Việc đánh giá kỹ năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của từng vị trí việc làm tại kế hoạch này được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ của người dự tuyển (không tổ chức thi để đánh giá năng lực); cụ thể người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng tiêu chuẩn về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ:

- Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.
- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương (Bậc 2-A2) hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

3. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn mục 1, mục 2 Phần IV kế hoạch này và đáp ứng thêm một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;
- b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

V. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Thông báo tuyển dụng:

a) Phương tiện đăng thông báo: Sở Y tế thông báo tuyển dụng công khai trên 01 số báo của Báo Quảng Trị (báo điện tử); đồng thời, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc tại Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

b) Nội dung đăng thông báo: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

3. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

+ Người đăng ký dự tuyển kê khai đầy đủ các nội dung tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Chỉ kê khai các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được các cơ sở giáo dục đào tạo cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành các kỳ thi chờ cấp chứng chỉ để thay thế các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

+ Người dự tuyển là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng nộp thì kèm theo bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, bằng khen, văn bản chứng minh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tại mục 3 phần IV kế hoạch này.

+ Người đăng ký dự tuyển phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần tại Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của Sở Y tế (thường trực tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế tỉnh Quảng Trị) hoặc gửi theo đường bưu chính; Địa chỉ: Số 10, đường Văn Cao, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Đối với Phiếu đăng ký dự tuyển nộp qua đường bưu chính: Thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển là thời gian trên dấu văn bản đến của Văn thư Sở Y tế; quá thời hạn trên sẽ không đưa vào danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển.

4. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát và các bộ phận giúp việc Hội đồng tuyển dụng

a) Hội đồng tuyển dụng: Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Hội đồng hoạt động trong kỳ tuyển dụng tương ứng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

b) Thành lập Ban Giám sát: Ban giám sát kỳ tuyển dụng được thành lập theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Các bộ phận giúp việc của Hội đồng

- Hội đồng quyết định thành lập các bộ phận giúp việc sau đây:
 - + Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (được thành lập chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng).
 - + Ban Đề thi;
 - + Ban Kiểm tra sát hạch;
- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc.

- Số lượng, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn các bộ phận giúp việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5. Nội dung tuyển dụng:

Xét tuyển viên chức được thực hiện thông qua 2 vòng:

a) Vòng 1: Kiểm tra các điều kiện, tiêu chuẩn tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển thì được tham dự vòng 2.

Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm: (1) Thông báo đến người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển bằng văn bản theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký để biết; (2) Lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Y tế.

b) Vòng 2: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

- Hình thức thi: Vấn đáp.
- Thời gian kiểm tra sát hạch: 30 phút (thí sinh có 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian kiểm tra, sát hạch).
- Thang điểm: 100 điểm.
- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

6. Cách xác định người trúng tuyển:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không được tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ thi tuyển, xét tuyển lần sau.

7. Công nhận kết quả tuyển dụng

Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

8. Thông báo kết quả tuyển dụng

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Sở Y tế để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

9. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, chứng nhận ưu tiên (nếu có).

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

* Số lượng hồ sơ tuyển dụng: 01 bộ/thí sinh trúng tuyển. Hồ sơ tuyển dụng được đựng trong bì cỡ 22cmx32cm; người trúng tuyển ghi rõ thành phần hồ sơ phía trước bì hồ sơ tuyển dụng.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

10. Ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 hoặc khoản 3 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày tại khoản này mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

VII. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN, LƯU TRỮ HỒ SƠ TÀI LIỆU TUYỂN DỤNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu cụ thể tại kỳ tuyển dụng này như sau:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh;
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh;
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

2. Lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu tuyển dụng

a) Hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng viên chức, bao gồm: Các văn bản về tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng, cuộc họp của các bộ phận giúp việc Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự tuyển viên chức; các biên bản bàn giao trong toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện; bản gốc đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm điểm, phiếu chấm điểm, phiếu thẩm định hồ sơ; các tệp tin âm thanh, tệp tin đa phương tiện (nếu có); bảng tổng hợp kết quả xét; biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có); quyết định công nhận kết quả xét; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức.

b) Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ tuyển dụng viên chức, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu quy định cho lưu trữ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Các nội dung khác:

Thực hiện theo Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị định số

115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức và các văn bản quy định hiện hành.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế hoàn chỉnh kế hoạch theo thẩm định của Sở Nội vụ và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng.

2. Sau khi ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức, căn cứ kế hoạch tuyển dụng và các văn bản quy định hiện hành có liên quan để ra thông báo tuyển dụng, thu phiếu đăng ký dự tuyển, thành lập Hội đồng tuyển dụng; Ban Giám sát; Ban Kiểm tra sát hạch; các bộ phận giúp việc của Hội đồng và triển khai công tác tuyển dụng viên chức theo trình tự, thủ tục quy định.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch: Từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2026.

4. Phân công tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện:

- Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế là tổ chức thường trực tham mưu thành lập Tổ thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát; tham mưu giải quyết các nội dung liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức.

- Văn phòng, các phòng, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo phân công của Sở Y tế.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp (bác sĩ) của Sở Y tế./.

Phụ lục 1
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) được giao năm 2026			Số lượng người làm việc (viên chức) hiện có			Số lượng người làm việc chưa tuyển dụng			Số lượng đăng ký tuyển dụng viên chức năm 2026		
		Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	350	250	100	278	234	44	72	16	56	2	2	
2	Trung tâm Khám bệnh, chữa bệnh và Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	40	10	30	37	9	28	3	1	2	2	1	1
3	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Nam Quảng Trị	63	63		55	55		8	8		1	1	
4	Bệnh viện Mắt Bắc Quảng Trị	51	36	15	36	33	3	15	3	12	3	1	2
5	Bệnh viện Phổi tỉnh Quảng Trị	87	46	41	78	46	32	9		9	1		1
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Lệ Thủy	340	11	329	288	11	277	52		52	8		8
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Ninh	180	15	165	129	15	114	51		51	5		5
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa	168	22	146	130	22	108	38		38	3		3
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa	163	17	146	126	17	109	37		37	4		4
10	Bệnh viện đa khoa khu vực Hướng Hóa	110	36	74	99	36	63	11		11	3		3
TỔNG		1552	506	1046	1256	478	778	296	28	268	32	5	27

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2
TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP THEO TỪNG CHỈ TIÊU
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số, ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức và cơ cấu số lượng người làm việc			Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm				Mã số dự tuyển
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành đào tạo (có một trong các trình độ dưới đây)	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Lệ Thủy: 08 chỉ tiêu									
1.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.1
1.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.2
1.3	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại Phòng khám đa khoa khu vực Lệ Ninh	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.3
1.4	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.4

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số, ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức và cơ cấu số lượng người làm việc			Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm				Mã số dự tuyển
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành đào tạo (có một trong các trình độ dưới đây)	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
					năng					
1.5	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	02		02	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.5
1.6	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	02		02	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ ngành y học cổ truyền	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.6
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Ninh: 05 chỉ tiêu									
2.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.7
2.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.8
2.3	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.9
2.4	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Khám bệnh	Bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.10

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số, ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức và cơ cấu số lượng người làm việc			Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm				Mã số dự tuyển
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành đào tạo (có một trong các trình độ dưới đây)	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2.5	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ ngành y học cổ truyền	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.11
3	Bệnh viện Mắt Bắc Quảng Trị: 03 chỉ tiêu									
3.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Điều trị tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.12
3.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.13
3.3	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01	01		Bác sĩ (hạng III) tại khoa Điều trị tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.14
4	Bệnh viện Phổi tỉnh Quảng Trị: 01 chỉ tiêu									
4.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Nội A2	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.15
5	Bệnh viện đa khoa khu vực Hướng Hóa: 03 chỉ tiêu									

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số, ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức và cơ cấu số lượng người làm việc			Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm				Mã số dự tuyển
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành đào tạo (có một trong các trình độ dưới đây)	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
5.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Khám bệnh	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.16
5.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Khám bệnh	Bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.17
5.3	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại Khoa phụ sản	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.18
6	Trung tâm Khám bệnh, chữa bệnh và Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh: 02 chỉ tiêu									
6.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Nội (Cơ sở 2)	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.19
6.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01	01		Bác sĩ (hạng III) tại Phòng khám Đa khoa (Cơ sở 1)	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.20
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: 02 chỉ tiêu									
7.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01	01		Bác sĩ (hạng III) tại khoa phòng, chống HIV/AIDS	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.21

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số, ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức và cơ cấu số lượng người làm việc			Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm				Mã số dự tuyển
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành đào tạo (có một trong các trình độ dưới đây)	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01	01		Bác sĩ (hạng III) tại khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp	Bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.22
8	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Nam Quảng Trị: 01 chỉ tiêu									
8.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01	01		Bác sĩ (hạng III) tại Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.23
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa: 03 chỉ tiêu									
9.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.24
9.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.25
9.3	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.26
10	Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa: 04 chỉ tiêu									

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số, ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức và cơ cấu số lượng người làm việc			Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm				Mã số dự tuyển
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Trình độ chuyên môn, ngành/chuyên ngành đào tạo (có một trong các trình độ dưới đây)	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ NTSN						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
10.1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Nhi	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.27
10.2	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Nội - Tổng hợp	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.28
10.3	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Phụ Sản	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.29
10.4	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01		01	Bác sĩ (hạng III) tại khoa Khám bệnh	Bác sĩ ngành y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ		X.30

Ghi chú: Bác sĩ ngành y khoa là những người có bằng: Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y đa khoa, bác sĩ đa khoa.

(Danh sách gồm có 32 chỉ tiêu tuyển dụng)